

DISMY®

CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG

Địa chỉ: Tổ 15, P. Kiến Hưng, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Tel : 0243 853 2541 - Fax: 0243 563 8074
Email: cucphuong@cucphuong.com.vn
Website: www.cucphuong.com.vn











BẢNG GIÁ











ỐNG VÀ PHỤ KIỆN CHỊU NHIỆT DISMY PPR

PIPE AND FITTINGS PRICE LIST

(MS: 0105/PPR - 2017)

TỪ NGÀY : 01/05/2017
TIÊU CHUẨN ĐỨC - DIN 8078: 1996-04 & DIN 8077: 1999-07
HUY CHƯƠNG VÀNG HẠNG CHẤT LƯỢNG CAO PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

TÊN HÀNG (Name)	KÍCH CỠ (Size)	ĐVTÍNH (Unit)	GIÁ(VNĐ) (Price)	TÊN HÀNG (Name)	KÍCH CỠ (Size)	ĐVTÍNH (Unit)	GIÁ(VNĐ) (Price)
ỐNG NƯỚC LẠNH (PN10) Cold water pipe PN10 	20x2.3mm	Mét (Metre)	23 500	CÚT THU 90° 90° reducing Elbow 	25/20 mm	Cái (PCS)	13 000
	25x2.8mm		41 700		32/20 mm		27 000
	32x2.9mm		55 000		32/25 mm		27 000
	40x3.7mm		73 700				
	50x4.6mm		106 300				
	63x5.8mm		170 000				
	75x6.8mm		235 500				
	90x8.2mm		344 200				
	110x10mm		555 500				
	125x11.4mm		680 000				
140x12.7mm	840 400						
160x14.6mm	1 145 000						
ỐNG NƯỚC NÓNG (PN20) Hot water pipe PN20 	20x3.4mm	Mét (Metre)	29 000	MĂNG SÔNG Coupling 	20 mm	Cái (PCS)	4 000
	25x4.2mm		50 700		25 mm		5 500
	32x5.4mm		75 000		32 mm		8 000
	40x6.7mm		139 000		40 mm		13 000
	50x8.3mm		181 100		50 mm		23 000
	63x10.5mm		283 800		63 mm		48 500
	75x12.5mm		392 500		75 mm		77 500
	90x15mm		597 800		90 mm		131 000
	110x18.3mm		826 000		110 mm		212 000
	125x20.8mm		1 118 000				
140x23.3mm	1 410 000						
160x26.6mm	1 875 000						
BỊT CHỤP NGOÀI Cap 	20 mm	Cái (PCS)	4 000	CÓN THU Reducer 	25 mm	Cái (PCS)	5 500
	25 mm		5 000		32 mm		8 000
	32 mm		6 500		40 mm		11 000
	40 mm		10 500		50 mm		19 000
	50 mm		18 500		63 mm		37 000
63 mm	31 000	75 mm	65 000				
90 mm		90 mm	104 500				
110 mm		110 mm	185 000				
CÚT 90° 90° Elbow 	20 mm	Cái (PCS)	6 000	TÉ ĐỀU Tee 	20 mm	Cái (PCS)	7 000
	25 mm		8 000		25 mm		11 500
	32 mm		14 500		32 mm		17 500
	40 mm		22 500		40 mm		27 000
	50 mm		39 000		50 mm		53 000
	63 mm		118 500		63 mm		139 000
75 mm	155 000	75 mm	166 500				
90 mm	238 000	90 mm	262 500				
110 mm	437 000	110 mm	465 500				

TÊN HÀNG (Name)	KÍCH CỠ (Size)	ĐV TÍNH (Unit)	GIÁ (VNĐ) (Price)	TÊN HÀNG (Name)	KÍCH CỠ (Size)	ĐV TÍNH (Unit)	GIÁ (VNĐ) (Price)
TÊ THU Reducing Tee 	25 mm	Cái (PCS)	10 500	TÊ REN TRONG Female threaded Tee 	20 mmx1/2"	Cái (PCS)	44 000
	32 mm		18 500		25 mmx1/2"		45 500
	40 mm		42 500		25 mmx3/4"		66 500
	50 mm		71 500				
	63 mm		130 000				
RẮC CO NHỰA Union 	20 mm	Cái (PCS)	38 000	TÊ REN NGOÀI Male threaded Tee 	20 mmx1/2"	Cái (PCS)	52 500
	25 mm		56 000		25 mmx1/2"		57 000
	32 mm		80 500		25 mmx3/4"		69 000
	40 mm		92 500				
	50 mm		139 000				
ỐNG TRÁNH By pass Pipe 	63 mm	Cái (PCS)	322 000	RẮC CO REN TRONG Female threaded Union 	20 mmx1/2"	Cái (PCS)	92 500
	20 mm		19 500		25 mmx3/4"		145 000
	25 mm		38 500		32 mmx1"		212 500
	32 mm		68 000		40 mmx1-1/4"		333 000
					50 mmx1-1/2"		580 000
MĂNG SÔNG REN TRONG Female threaded Coupling 	20 mm	Cái (PCS)	38 000	RẮC CO REN NGOÀI Male threaded Union 	20 mmx1/2"	Cái (PCS)	96 500
	25 mm		46 500		25 mmx3/4"		150 500
	32 mm		84 500		32 mmx1"		236 500
	40 mm		209 500		40 mmx1-1/4"		351 000
	50 mm		279 000		50 mmx1-1/2"		619 500
MĂNG SÔNG REN NGOÀI Male threaded Coupling 	63 mm	Cái (PCS)	575 000	VAN BI TAY VẬN Ball Valve 	20 mm	Cái (PCS)	191 100
	75 mm		875 000		25 mmx1"		233 000
	90 mm		1 750 000		32 mmx1"		361 000
	110 mm		2 950 000		40 mmx1-1/4"		615 000
					50 mmx1-1/2"		
MĂNG SÔNG REN TRONG Female threaded Coupling 	20 mm	Cái (PCS)	48 000	VAN CỬA KIỂU 1 (KIỂU HẠM ÉCH) (Gate Valve -Type 1) 	20 mm	Cái (PCS)	152 500
	25 mm		55 500		25 mm		202 000
	32 mm		67 000		32 mm		233 000
	40 mm		99 000		40 mm		361 000
	50 mm		288 000		50 mm		615 000
CÚT REN TRONG Female threaded Elbow 	63 mm	Cái (PCS)	360 000	VAN CỬA KIỂU 2 (MỠ 100%) (Gate Valve -Type 2) 	20 mm	Cái (PCS)	209 000
	75 mm		640 000		25 mm		248 000
	90 mm		935 000		32 mm		347 000
	110 mm		1 890 000		40 mm		556 000
			3 180 000		50 mm		865 000
CÚT REN TRONG Female threaded Elbow 	20 mm	Cái (PCS)	42 500	VÀNH LẬP MẶT BÍCH Flange Socket 	20 mm	Cái (PCS)	52 000
	25 mm		48 000		25 mm		58 000
	32 mm		66 000		32 mm		65 000
			120 000		40 mm		97 000
					50 mm		145 000
CÚT REN NGOÀI Male threaded Elbow 	20 mm	Cái (PCS)	59 500	KIM CẮT ỐNG Pipe Cutter 	20-40 mm	Cái (PCS)	200 000
	25 mm		67 500		20-63 mm		450 000
	32 mm		74 500		50-110 mm		1 015 000
			126 000				
CÚT REN NGOÀI Male threaded Elbow 	20 mm	Cái (PCS)	59 500	MÁY HÀN Welding device 	20-63 mm	Cái (PCS)	1 500 000
	25 mm		67 500		50-110 mm		2 500 000
	32 mm		74 500				
			126 000				